

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 08/05/2019

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		P4+BK10+CLO	7:25	2+7+13	0+0+0		0+7+15	0+0+0	
2		TD1+TD5	7:25	22+0	0+0		16+6	0+0	
3		CLO+TD3+TD1	9:25	14+0+6	0+0+0		10+0+12	0+0+0	CHUYỂN 1 PAX TỪ CLO-TD3

TTBDSX

FLIGHT MANIFEST

DATE: 08/05/2019	TO: P4 - BK10 - CLO	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	FROM: VT	CREW: ATUẤN - ĐTuấn - Trường	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	CARINI MATTIA	P4	25	1	15	30	84	KHI	Italian
2	PHẠM LỮ ANH TUẤN	P4	23	1	20	5	80	KHI	Vietnamese
3	TRẦN THANH TÙNG	BK10	78	1	6	50	75	XAYLAP	Vietnamese
4	ĐÀO QUỐC HÙNG	BK10	77	1	15		62	XAYLAP	Vietnamese
5	DƯƠNG SỸ CHIẾN	BK10	74	1	12		67	XAYLAP	Vietnamese
6	TRẦN ĐỨC CHÍN	BK10	80-81	2	20		67	XAYLAP	Vietnamese
7	LÊ VĂN KHANH	BK10	75-76	2	16		61	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN HOANG MINH HIẾU	BK10	73	1	10		61	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN SĨ HAI	BK10	79	1	10		55	XAYLAP	Vietnamese
10	ARUSHANOV S.V	CLO	55	1	7		96	KHOAN	Russian
11	TELESHENKO I.A	CLO	53	1	15		120	KHOAN	Russian
12	DATSKO P.D	CLO	48	1	15		105	KHOAN	Russian
13	PHẠM VĂN LÂM	CLO	47	1	5		69	KHOAN	Vietnamese
14	TRẦN TRUNG THANH	CLO	46	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN LỘC	CLO	45	1	8	20	72	KHOAN	Vietnamese
16	TRẦN HỮU SƠN	CLO	50	1	3		64	KHOAN	Vietnamese
17	VŨ NGỌC LUÂN	CLO					85	KHOAN	Vietnamese
18	MAI VĂN HỘI	CLO					74	KHOAN	Vietnamese
19	CHU ĐỨC AI	CLO	44	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
20	ĐỖ THANH LIÊM	CLO	54	1	8		65	KHOAN	Vietnamese
21	PHẠM NAM HAI	CLO	49	1	7		80	KHOAN	Vietnamese
22	VŨ HỮU KẾ	CLO	51-52	2	14		82	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P4	2	2	35	164	35	0		
2	BK10	7	9	89	448	50	7		
3	CLO	13	12	91	1.064	20	15		
TOTAL		22	23	215	1.676	105	22		
WEIGHT KG				215	1.676	105			

GRAND TOAL: 1.996 KGS

VSP REP.



VNH REP.



CAPTAIN





FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/05/2019	TO: TD1 - TD5	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Khang - MMinh - Năm	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	SEREBROV I.V	TD1	02	1	12		82	VANTAI	Russian
2	NGUYEN VAN DUNG*KT	TD1	92	1	6		65	KHOAN	Vietnamese
3	NGUYEN VAN BAO	TD1	93	1	5		80	KHOAN	Vietnamese
4	NG VAN DUNG*GPCK	TD1	95	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
5	NIKOLAYEV G.M	TD1	01	1	10		75	KHOAN	Russian
6	KLIUZHEV R.V	TD1	85	1	6	110	110	KHOAN	Russian
7	LE TRONG LUONG	TD1	99	1	3	45	68	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYEN DANH QUY	TD1					70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN VAN TUAN	TD1	100	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
10	TO THANH HAI*PK-PVD	TD1	90	1	8		85	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN TRONG THANG	TD1	94	1	3		50	KHOAN	Vietnamese
12	HUYNH HUU HUNG	TD1	91	1	4		60	KHOAN	Vietnamese
13	TRINH HUU NGHIA	TD1	84	1	3		75	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN MINH SON	TD1	96	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
15	TRINH CAO TRONG	TD1	97	1	4		75	KHOAN	Vietnamese
16	LUU VAN PHONG	TD1	98	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
17	LE XUAN HIEP	TD1	04	1	7		63	D-HANH	Vietnamese
18	VU HIEN GIANG	TD1	03	1	5		63	D-HANH	Vietnamese
19	LE VAN UAN	TD1	86	1	5		60	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN NGOC PHU	TD1	87	1	3		65	PSV	Vietnamese
21	HOANG VAN BAY	TD1	89	1	5		60	PSV	Vietnamese
22	TRIEU MINH HONG	TD1	88	1	4		65	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	22	21	112	1.543	155	16		
2	TD5	0	0	0	0	0	6		
TOTAL		22	21	112	1.543	155	22		
WEIGHT KG				112	1.543	155			

GRAND TOAL: 1.810 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 08/05/2019	TO: CLO - TD3 - TD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 09:45
FLIGHT: 03	FROM: VT	CREW: Khang - MMinh - Năm	ETA: 11:25
XANH-2			

No.	PAX.NAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	HA KHUONG DUY	CLO	99,300	2	15		60	KHOAN	Vietnamese
2	LE XUAN THINH	CLO	67	1	10	40	67	KHOAN	Vietnamese
3	CHU DINH THANH	CLO	65-66	2	17		68	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN VAN TUAN	CLO	61	1	5		75	PSV	Vietnamese
5	NGUYEN DUY DONG	CLO	57	1	5		65	PSV	Vietnamese
6	LE MINH MINH	CLO	59	1	5		60	PSV	Vietnamese
7	HOANG HUU THU	CLO	58	1	5		74	PSV	Vietnamese
8	VU MANH HUONG	CLO	94	1	5		65	PSV	Vietnamese
9	LAI DINH HAI	CLO	62	1	5		82	PSV	Vietnamese
10	NGUYEN THANH TUAN	CLO	64	1	5		72	PSV	Vietnamese
11	NGUYEN THANH TUNG	CLO	60	1	5		70	PSV	Vietnamese
12	NGUYEN THANH HAU	CLO	63	1	5		65	PSV	Vietnamese
13	LE VAN NAM	CLO	98	1	5		70	PSV	Vietnamese
14	NGUYEN MANH CUONG	CLO	95-97	3	17		73	DMC	Vietnamese
15	NGUYEN TIEN THUAT	TD1	19	1	5		80	PSV	Vietnamese
16	DAU DUC HUNG	TD1	23	1	6		50	PSV	Vietnamese
17	NGUYEN THANH CONG	TD1	18	1	5		65	PSV	Vietnamese
18	DAU VIET BAC	TD1	20	1	5	15	75	PSV	Vietnamese
19	VU VAN PHUC	TD1	21	1	5	70	60	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN TAT LOC	TD1	22	1	5		60	PSV	Vietnamese
21	NGUYEN VAN GIN	TD1	24	1	7		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLO	14	18	109	966	40	9	1	CHUYEN 1 PAX TU CLO SANG TD3
2	TD3	0	0	0	0	0	0		
3	TD1	7	7	38	457	85	13		
TOTAL		21	25	147	1.423	125	22		
WEIGHT KG				147	1.423	125			

GRAND TOAL: 1.695 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN